

CPC than c c d u m nung

CPC theo l u hu nh, tro, ch t b c, m, c h t, ó ng g ó i v à i m n.

Product specification sheet

Overview

CPC c trao i theo ch ti ê u v à l ô h à ng. H ã y g i ng d ng, ch ti ê u m c ti ê u, s l ng, bao b ì v à i m n ki m traph ng á n cung ng.

Key specifications

T ng quan	CPC than c c d u m nung
Ch ti ê u ch í nh	Carbon c nh, l u hu nh, tro, m, ch t b c, c h t
Tr ng RFQ	T ê n s n ph m, ch ti ê u m c ti ê u, s l ng, ó ng g ó i, i m n and contact details.

Applications

- RFQ v t li u carbon
- Ch ti ê u ch í nh
- Y ê u c u b á o gi á

RFQ checklist

T ê n s n ph m
L u hu nh
Tro
Ch t b c
m
C h t
S l ng
ó ng g ó i
i m n
ng d ng

Specification notes and batch confirmation

Technical purchasing fields

- Specifications: Carbon c nh, l u hu nh, tro, m, ch t b c, c h t or dimensions
- Typical carbon material ranges: CPC c h t 0-1 mm / 1-5 mm / 0-2 mm / 0-8 mm / 8-30 mm / 0-5 mm; GPC c h t 0-5 mm / 1-5 mm / 0-10 mm; petroleum coke l u hu nh 2-5%, tro <0.5%, VM 8-12%, m 8-9%
- Batch rule: Typical ranges are for RFQ preparation; final specification is subject to available batch COA
- Order data: Quantity, ó ng g ó i, i m n, ng d ng and expected delivery time

- Documents: COA, photos, ó ng g ó i details and batch data when needed

RFQ preparation

For CPC than c c d u m nung, send product name, ch ti ê u m c ti ê u, s l ng, ó ng g ó i, i m n and ng d ng before requesting price.